

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 296/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Đ, sinh năm 1992 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1988 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 26/9/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị Đ trình bày:* Chị Lưu Thị Đ và anh Hoàng Văn P kết hôn với nhau vào ngày 11/11/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống hai người không có tiếng nói chung, hai vợ chồng có khó khăn về kinh tế nên hay cãi nhau. Chị Lưu Thị Đ và anh Hoàng Văn P đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2014 đến nay. Nay chị Lưu Thị Đ xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lưu Thị Đ xin ly hôn với anh Hoàng Văn P.

Trong quá trình chung sống giữa chị Lưu Thị Đ với anh Hoàng Văn P có 01 con chung là cháu Hoàng Quốc K, sinh ngày 11/02/2008. Chị Lưu Thị Đ đề nghị Tòa án giao cháu Lương Quốc K cho anh Hoàng Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Lưu Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn P.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lưu Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng Văn P đã được Tòa án nhân dân huyện Krông Năng triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng không thu thập được chứng cứ đối với anh Hoàng Văn P và không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về Tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lưu Thị Đ chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự; Anh Hoàng Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là không chấp hành quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Đ, xử:

Quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Quốc K, sinh ngày 11/02/2008 cho chị Lưu Thị Đ trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Lưu Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lưu Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn, xác định trách nhiệm nuôi con đây là vụ kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Bị đơn là anh Hoàng Văn P có nơi cư trú tại thôn T, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm

a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm giao việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn P.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào giấy kết hôn số 91 ngày 11/11/2010 của Ủy ban nhân dân xã Tam Liên, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk thì có cơ sở xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Thị Đ với anh Hoàng Văn P là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Qua lời trình bày của các đương sự và xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Lưu Thị Đ, anh Hoàng Văn P sinh sống thể hiện được giữa chị Đ với anh P có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014 đến nay. Nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, chị Đ, anh P không quan tâm, chăm sóc tới nhau. Chị Đ với anh P đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Anh Hoàng Văn P vắng mặt không có lý do tại các buổi công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để chị Đ và anh P đoàn tụ với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đ và anh P đã quá trầm trọng, không thể đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì việc yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị Đ là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Quá trình giải quyết vụ án, xác định được giữa chị Lưu Thị Đ và anh Hoàng Văn P có một con chung là cháu Hoàng Quốc K, sinh ngày 11/02/2008. Qua lời trình bày của các đương sự, đồng thời xác minh tại chính quyền địa phương thì xác định được cháu Hoàng Quốc K đang sinh sống với anh Hoàng Văn P. Tuy nhiên, anh Hoàng Văn P không thường xuyên ở nhà, không có công việc ổn định, cháu Hoàng Quốc K hiện đang ở với bố mẹ đẻ của anh P nên giao cháu K cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện để cháu phát triển. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Hoàng Quốc K cho chị Lưu Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.5] *Về án phí*: Chị Lưu Thị Đ phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2

Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Đ.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lưu Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

- *Về con chung*: Giao cho chị Lưu Thị Đ được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hoàng Quốc K, sinh ngày 11/02/2008 cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Anh Hoàng Văn P có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con thì phải làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lưu Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu số 60AA/2021/0009246 ngày 29 tháng 9 năm 2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng